TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẠ LONG** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2022/HNGĐ-ST
Ngày 17 - 10 - 2022
*"*V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con*"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Cúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đăng Cường

2. Bà Hồ Thị Lan

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Phạm Thị Lý– Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa****:* Ông Đặng Quang Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 10 năm 2022 tại Phòng xử án Toà án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 217/2022/TLST–HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2022 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 154/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: chị Đỗ Thị Thúy C, sinh năm 1992; địa chỉ: thôn Chợ, xã T, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn*: anh Đoàn Văn X, sinh năm 1991; địa chỉ: thôn Chợ, xã T, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; hiện đang thi hành án phạt tù tại tại đội 30, phân trại 1 - Trại giam Quảng Ninh; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 19/5/2022, tại bản tự khai ngày 30/5/2022, nguyên đơn chị Đỗ Thị Thúy C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị và anh Đoàn Văn X tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương vào năm 2011, đến ngày 22/10/2012 đăng ký kết hôn

tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H1 (nay là thành phố H), tỉnh Quảng Ninh. Trước khi kết hôn chưa ai có vợ, có chồng, có thời gian tìm hiểu hai năm. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, vợ chồng sống ly thân nhau từ năm 2017 đến nay, mỗi người sống một nơi. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Đến năm 2021, anh X đi chấp hành án phạt tù tại Trại giam Quảng Ninh về tội "gây rối trật tự công cộng" thì tình cảm vợ chồng không còn. Nay, chị thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không có khả năng hàn gắn được nữa nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh X.

Về con chung: Chị và anh X có một con chung là Đoàn Đỗ Bảo V, sinh ngày 25/12/2011. Chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung đến khi thành niên (đủ 18 tuổi), không yêu cầu anh X phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: chị và anh X không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 16/9/2022, bị đơn anh Đoàn Văn X trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: anh và chị Đỗ Thị Thúy C kết hôn theo phong tục tập quán của địa phương vào năm 2011, đến tháng 10/2012 thì đăng kí kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H1 (nay là thành phố H), tỉnh Quảng Ninh. Trước khi kết hôn anh và chị C chưa ai có vợ, có chồng, có thời gian tìm hiểu nhau hai năm. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, hành phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Từ năm 2017, chị C về nhà mẹ đẻ sống. Đến năm 2021, anh phải đi chấp hành án phạt tù thì tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách, không còn quan tâm đến nhau. Đến nay mâu thuẫn của anh và chị C đã trầm trọng không thể hàn gắn được nên chị C muốn ly hôn anh cũng đồng ý.

Về con chung: anh và chị C có một con chung là Đoàn Đỗ Bảo V, sinh ngày 25/12/2011. Anh đề nghị giao con chung cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng, anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: anh và chị C không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành lấy lời khai của cháu Đoàn Đỗ Bảo V, sinh ngày 25/12/2011 (con chung của chị C, anh X), cháu Bảo V có nguyện vọng được ở với mẹ.

Xác nhận của chính quyền địa phương (tại Biên bản xác minh với thôn trưởng thôn Chợ, xã T, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh) thể hiện: mẫu thuẫn cụ thể của chị C, anh X địa phương không nắm được. Hiện anh X đang phải thi hành án phạt tù. Chị C đã về nhà mẹ đẻ ở thôn Chợ, xã T trước khi anh X đi tù, chị C và anh X sống ly thân nhiều năm nay. Anh chị có một con chung là Đoàn Đỗ Bảo V, sinh năm 2011, hiện đang sống cùng chị C.

Tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Đỗ Thị Thúy C và anh Đoàn Văn X được ly hôn; về con chung: giao con chung Đoàn Đỗ Bảo V, sinh ngày 25/12/2011 cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi), anh X không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn khởi kiện vụ án hôn nhân và gia đình về việc "ly hôn, tranh chấp về nuôi con" đối với bị đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, do vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Đỗ Thị Thúy C và anh Đoàn Văn X.

[2] Về quan hệ hôn nhân: quan hệ hôn nhân giữa chị Đỗ Thị Thúy C và anh Đoàn Văn X là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân của chị C và anh X phát sinh từ năm 2017, nguyên nhân xuất phát chủ yếu từ việc vợ chồng có quan điểm sống không hợp nhau, chị C về nhà bố mẹ đẻ sống từ đó đến nay. Mặt khác, anh X hiện đang thi hành án hình phạt 24 tháng tù về tội "gây rối trật tự công cộng" theo bản án hình sự sơ thẩm số 23/2021/HS-ST ngày 29/01/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh tại đội 30, phân trại 1 - Trại giam Quảng Ninh, khả năng vợ chồng đoàn tụ không còn nên chị C và anh X đều có nguyện vọng đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị C và anh X là có mâu thuẫn, những mâu thuẫn này đã đến mức trầm trọng, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đỗ Thị Thúy C đối với anh Đoàn Văn X là có căn cứ theo quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: chị C và anh X có một con chung là Đoàn Đỗ Bảo V, sinh ngày 25/12/2011. Chị C đề nghị được trực tiếp nuôi con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh X cũng có quan điểm đồng ý giao con chung cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần giao con chung cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên là phù hợp với điều kiện thực tế, phù hợp với nguyện vọng được ở với mẹ của cháu Bảo V, phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị C không yêu cầu anh X cấp dưỡng nuôi con chung; anh X cũng có quan điểm không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: chị C và anh X xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về án phí: nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[7] Đối với ý kiến của kiểm sát viên là có căn cứ pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39,

khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị Thúy C được ly hôn với anh Đoàn Văn X.

2. Về con chung: giao con chung Đoàn Đỗ Bảo V, sinh ngày 25/12/2011 cho chị Đỗ Thị Thúy C trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Đoàn Văn X không phải cấp dưỡng nuôi con chung; có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Đỗ Thị Thúy C phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0000725 ngày 25/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; chị C đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP Hạ Long;
- Chi cục THADS TP Hạ Long;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Uỷ ban nhân dân xã T, thành phố H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Phạm Thị Cúc